

**CÔNG TY TNHH MTV THOÁT NƯỚC VÀ XỬ LÝ
NƯỚC THẢI BẮC NINH**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho kỳ hoạt động từ ngày 21/10/2015 (ngày thành lập) đến ngày 31/12/2016



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỀN TIỀN TỆ	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	7 - 14

SAO

CÔNG TY TNHH MTV THOÁT NƯỚC VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI BẮC NINH
Đường Âu Cơ, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Công ty TNHH MTV Thoát nước và Xử lý nước thải Bắc Ninh (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 21/10/2015 (ngày thành lập) đến ngày 31/12/2016.

CHỦ TỊCH CÔNG TY VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Chủ tịch Công ty và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Chủ tịch Công ty

Ông Nguyễn Xuân Quyết Chủ tịch Công ty Bổ nhiệm ngày 16/10/2015

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Xuân Quyết Giám đốc Bổ nhiệm ngày 16/10/2015
Ông Nguyễn Quang Tiến Phó Giám đốc Bổ nhiệm ngày 02/12/2015
Ông Nguyễn Quang Hiệp Phó Giám đốc Bổ nhiệm ngày 02/12/2015

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

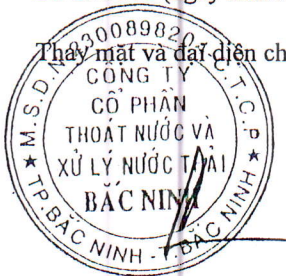
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Đến thời điểm phát hành báo cáo này, Công ty TNHH MTV Thoát nước và Xử lý nước thải Bắc Ninh đã chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần - Công ty Cổ phần Thoát nước và Xử lý nước thải Bắc Ninh và Ông Nguyễn Xuân Quyết vẫn là Giám đốc Công ty cổ phần. Theo đó, báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 21/10/2015 (ngày thành lập) đến ngày 31/12/2016 được ký nhưng không còn dấu của Công ty TNHH.

QUYỀN THỰC ĐẢM SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
SỐ CHỨNG THỰC... 343... QUYỀN SỐ... 02... SCT/BS.



Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Xuân Quyết
Giám đốc
Bắc Ninh, ngày 15 tháng 03 năm 2017



[Handwritten signature]

K/T. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

SAO

SAO



Số: 186/VACO/BCKT.NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Chủ tịch Công ty và Ban Giám đốc
Công ty TNHH MTV Thoát nước và Xử lý nước thải Bắc Ninh

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH MTV Thoát nước và Xử lý nước thải Bắc Ninh (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 15/03/2017 từ trang 03 đến trang 14, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 21/10/2015 (ngày thành lập) đến ngày 31/12/2016 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là "báo cáo tài chính").

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

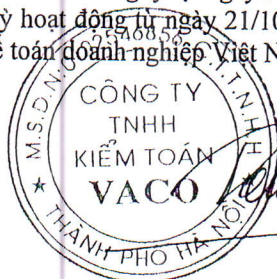
Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 21/10/2015 (ngày thành lập) đến ngày 31/12/2016, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Nguyễn Đức Tiên
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số 0517-2013-156-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2017

Phạm Xuân Sơn
Kiểm toán viên
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số 1450-2013-156-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VND
			Số cuối kỳ
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		39.125.850.908
I. Tiền và tương đương tiền	110	5	35.444.006.734
1. Tiền	111		34.644.006.734
2. Các khoản tương đương tiền	112		800.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.900.030.274
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	1.700.040.000
2. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	1.199.990.274
III. Hàng tồn kho	140	7	631.694.198
1. Hàng tồn kho	141		631.694.198
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		150.119.702
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		150.119.702
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		9.514.575.507
I. Tài sản cố định	220		8.826.669.852
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	7.924.564.865
- Nguyên giá	222		9.099.349.303
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.174.784.438)
2. Tài sản cố định vô hình	227		902.104.987
- Nguyên giá	228		957.987.597
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(55.882.610)
II. Tài sản dài hạn khác	260		687.905.655
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		687.905.655
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		48.640.426.415

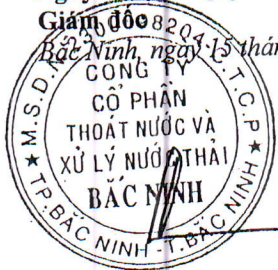
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VND
			Số cuối kỳ
			38.092.790.872
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		
I. Nợ ngắn hạn	310		38.049.790.872
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		326.309.719
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	10	826.282.053
3. Phải trả người lao động	314		2.401.397.990
4. Phải trả ngắn hạn khác	319	11	34.343.592.909
5. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		152.208.201
	330		43.000.000
II. Nợ dài hạn	343		43.000.000
1. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ			
	400		10.547.635.543
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU			
I. Vốn chủ sở hữu	410	12	10.547.635.543
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		10.359.426.247
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		172.000.000
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		16.209.296
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		16.209.296
	440		48.640.426.415
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)			48.640.426.415

Nguyễn Xuân Quyết

Giám đốc

Bắc Ninh, ngày 15 tháng 03 năm 2017



GIÁM ĐỐC
NGUYỄN XUÂN QUYẾT

Nguyễn Vũ Thu Hoan
Kế toán trưởng

Nguyễn Vũ Thu Hoan
Người lập biểu

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ hoạt động từ ngày 21/10/2015 (ngày thành lập) đến ngày 31/12/2016

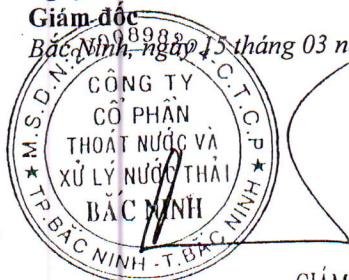
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 21/10/2015 đến 31/12/2016
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	13	24.668.326.364
2. Doanh thu thuần về bán hàng (10 = 01)	10		24.668.326.364
3. Giá vốn hàng bán	11	14	19.657.365.085
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		5.010.961.279
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21		51.713.883
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	16	4.310.815.224
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 26)	30		751.859.938
8. Thu nhập khác	31		93.600.000
9. Chi phí khác	32		120.412.617
10. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(26.812.617)
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		725.047.321
12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	17	146.526.824
13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		578.520.497

Nguyễn Xuân Quyết

Giám đốc

Bắc Ninh, ngày 15 tháng 03 năm 2017



GIÁM ĐỐC
NGUYỄN XUÂN QUYẾT

Nguyễn Vũ Thu Hoan
Kê toán trưởng

Nguyễn Vũ Thu Hoan
Người lập biểu

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho kỳ hoạt động từ ngày 21/10/2015 (ngày thành lập) đến ngày 31/12/2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU

I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh

1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ
3. Tiền chi trả cho người lao động
4. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp
5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh
6. Tiền chi khác cho hoạt động sản xuất kinh doanh

Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh

II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư

1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác
4. Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia

Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư

Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20 + 30)

Tiền và tương đương tiền đầu kỳ

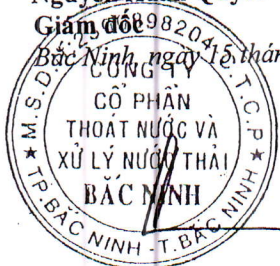
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ

Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50 + 60 + 61)

Mã số	Từ 21/10/2015 đến 31/12/2016
01	25.538.079.000
02	(15.253.237.023)
03	(11.553.583.529)
05	(87.951.891)
06	40.668.284.263
07	(3.887.934.133)
20	35.423.656.687
21	(31.363.636)
23	(12.200.000.000)
24	12.200.000.000
27	51.713.683
30	20.350.047
50	35.444.006.734
60	-
61	-
70	35.444.006.734

Nguyễn Xuân Quyết

Giám đốc
Bắc Ninh, ngày 15 tháng 03 năm 2017



GIÁM ĐỐC
NGUYỄN XUÂN QUYẾT

Nguyễn Vũ Thu Hoan
Kế toán trưởng

Nguyễn Vũ Thu Hoan
Người lập biểu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH MTV Thoát nước và Xử lý nước thải Bắc Ninh (“Công ty”) được tách từ Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Ninh và thành lập theo Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 25/09/2015 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Ninh; Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 2300898204 ngày 21 tháng 10 năm 2015.

Vốn điều lệ của Công ty là 10.359.426.247 đồng.

Bắt đầu từ ngày 23/02/2017, Công ty chuyển đổi hình thức sở hữu vốn từ Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu sang mô hình Công ty Cổ phần và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký Công ty cổ phần số 2300898204 đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 23/02/2017.

Tổng số nhân viên Công ty tại ngày 31/12/2016 là 114 người.

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Quản lý, vận hành hệ thống thoát nước đô thị, công nghiệp, nông thôn; Hệ thống xử lý rác thải, tái chế chất thải; Quản lý vận hành nhà máy xử lý nước thải; Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác.

Trụ sở chính của Công ty: Đường Âu Cơ, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Kỳ kế toán đầu tiên của Công ty bắt đầu từ ngày 21/10/2015 (ngày thành lập) đến ngày 31/12/2016.

Các bên liên quan

Các bên được xác định là bên liên quan của Công ty trong kỳ bao gồm:
- Chủ tịch và Ban Giám đốc Công ty.

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Ngày 21 tháng 3 năm 2016, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 53/2016/TT-BTC (“Thông tư 53”) sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư 53 có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2016. Ban Giám đốc đã áp dụng Thông tư 53 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền quý. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Thời gian khấu hao (Số năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	15 - 25
Máy móc, thiết bị	3 - 10
Phương tiện vận tải	6 - 10

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng, chi phí bảo hiểm cháy nổ, bảo hiểm xe ô tô. Các chi phí này được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng ba năm.

Nợ phải trả

Nợ phải thu là số tiền có thể phải trả khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải trả được trình bày theo giá trị ghi sổ.

Ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được phản ánh là số vốn Điều lệ thực góp của các thành viên góp vốn.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
- Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Thuế (Tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối kỳ
	VND
Tiền mặt	111.608.996
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	34.532.397.738
Các khoản tương đương tiền (i)	800.000.000
	35.444.006.734

Ghi chú: (i) Các khoản tương đương tiền là khoản tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 1 tháng.

6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG

	Số cuối kỳ
	VND
<i>Phải thu của khách hàng ngắn hạn</i>	1.700.040.000
UBND Thành phố Bắc Ninh	1.700.040.000

7. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối kỳ	
	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	227.699.412	-
Công cụ, dụng cụ	30.336.000	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	373.658.786	-
	631.694.198	-

8. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối kỳ	
	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND
<i>Phải thu khác ngắn hạn</i>	1.199.990.274	-
Phải thu chi phí cổ phần hóa	199.881.800	-
Tạm ứng	829.132.500	-
Phải thu khác	170.975.974	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

9. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỔ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Tổng
NGUYỄN GIÁ				
Số dư đầu kỳ	-	-	-	-
Mua trong năm	-	31.363.636	-	31.363.636
Tăng do góp vốn	6.930.433.521	58.515.391	3.041.895.352	10.030.844.264
Giảm do phân loại lại	(962.858.597)	-	-	(962.858.597)
Số dư cuối kỳ	5.967.574.924	89.879.027	3.041.895.352	9.099.349.303
GIÁ TRỊ HAO MÒN LUỸ KẾ				
Số dư đầu kỳ	-	-	-	-
Khấu hao trong kỳ	581.041.358	44.778.308	548.964.772	1.174.784.438
Số dư cuối kỳ	581.041.358	44.778.308	548.964.772	1.174.784.438
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Số dư đầu kỳ	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ	5.386.533.566	45.100.719	2.492.930.580	7.924.564.865

Giảm do phân loại lại là chuyển từ tài sản cố định hữu hình sang tài sản cố định vô hình 902.104.987 đồng và công cụ dụng cụ là 4.871.000 đồng.

10. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu kỳ	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
	VND	VND	VND	VND
Phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	-	1.788.944.178	1.022.906.250	766.037.928
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	146.526.824	87.951.891	58.574.933
Thuế thu nhập cá nhân	-	1.902.045	232.853	1.669.192
Các loại thuế khác	-	6.000.000	6.000.000	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp	-	15.000.000	15.000.000	-
	-	1.958.373.047	1.132.090.994	826.282.053

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

11. PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối kỳ
	VND
	<u>34.343.592.909</u>
<i>Phải trả khác ngắn hạn</i>	
Kinh phí công đoàn	107.608.408
Bảo hiểm	26.149.887
Phải trả về cổ phần hóa (i)	34.209.834.614
<i>Trong đó:</i>	
- Công ty CP Đầu tư xây dựng và Thương mại Phú Điền	28.757.770.000
- Đoàn Danh Hưng	2.087.349.800
- Các cá nhân khác	3.308.400.000
- Lãi tiền gửi phong tỏa tài khoản	56.314.814

Ghi chú: (i) Khoản phải trả về cổ phần hóa là khoản tiền của các tổ chức, cá nhân đã đóng góp vào Công ty để mua cổ phần đã đăng ký của Công ty trong quá trình Công ty cổ phần hóa.

12. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Đơn vị: VND			
	Tổng			
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng
Số dư tại 21/10/2015	-	-	-	-
Tăng vốn trong năm	10.359.426.247		578.520.497	578.520.497
Lãi (lỗ) trong kỳ	-		(562.311.201)	(390.311.201)
Phân phối lợi nhuận (i)	-	172.000.000	(562.311.201)	(390.311.201)
Số dư tại 31/12/2016	<u>10.359.426.247</u>	<u>172.000.000</u>	<u>16.209.296</u>	<u>10.547.635.543</u>

Ghi chú: (i) Trong năm, Công ty tạm phân phối lợi nhuận theo Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp. Cụ thể như sau:

- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi là 390.311.201 đồng.
- Trích quỹ đầu tư phát triển là 172.000.000 đồng.

13. DOANH THU THUẬN VỀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Từ 21/10/2015 đến 31/12/2016
	VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	24.668.326.364
	<u>24.668.326.364</u>

14. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Từ 21/10/2015 đến 31/12/2016
	VND
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	19.657.365.085
	<u>19.657.365.085</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

15. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

**Từ 21/10/2015
đến 31/12/2016**

VND

Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.845.018.511
Chi phí nhân công	15.285.657.967
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.116.884.431
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.930.656.361
Chi phí khác bằng tiền	1.156.430.793
	24.334.648.063

16. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

**Từ 21/10/2015
đến 31/12/2016**

VND

Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ	
Chi phí nhân viên	2.723.103.525
Chi phí đồ dùng văn phòng	281.392.775
Chi phí khấu hao TSCĐ	493.987.470
Thuế, phí và lệ phí	42.877.531
Chi phí dịch vụ mua ngoài	314.092.633
Các khoản chi phí QLDN khác	455.361.290
	4.310.815.224

17. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

**Từ 21/10/2015
đến 31/12/2016**

VND

Lợi nhuận trước thuế	725.047.321
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	-
Thu nhập chịu thuế năm hiện hành	725.047.321
<i>Thuế suất thông thường thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</i>	<i>20%</i>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	146.526.824

18. CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của Chủ tịch Công ty và Ban Giám đốc

**Từ 21/10/2015
đến 31/12/2016**

VND

Thu nhập của Chủ tịch Công ty và Ban Giám đốc	592.337.000
---	-------------

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

19. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thoát nước và Xử lý nước thải Bắc Ninh ngày 24/12/2016 và theo Giấy chứng nhận đăng ký Công ty cổ phần số 2300898204 đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 23/02/2017 thì Công ty TNHH MTV Thoát nước và Xử lý nước thải Bắc Ninh chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Thoát nước và Xử lý nước thải Bắc Ninh với vốn điều lệ là 44.175.920.000 đồng. Ông Nguyễn Xuân Quyết được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc. Do có sự thay đổi loại hình Công ty nêu trên nên báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 21/10/2015 (ngày thành lập) đến ngày 31/12/2016 được ký bởi Giám đốc là Ông Nguyễn Xuân Quyết và Kế toán trưởng là Bà Nguyễn Vũ Thu Hoan nhưng không còn dấu Công ty TNHH MTV Thoát nước và Xử lý nước thải Bắc Ninh.

20. SỐ LIỆU SO SÁNH

Kỳ hoạt động từ ngày 21/10/2015 (ngày thành lập) đến ngày 31/12/2016 là kỳ hoạt động đầu tiên của Công ty nên không có số liệu so sánh.

Nguyễn Xuân Quyết
Giám đốc

Nguyễn Vũ Thu Hoan
Kế toán trưởng

Nguyễn Vũ Thu Hoan
Người lập biểu



Bắc Ninh, ngày 15 tháng 03 năm 2017

GIÁM ĐỐC
NGUYỄN XUÂN QUYẾT

HH
*